

Số: /KH-UBND

Gia Bình, ngày 26 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi huyện Gia Bình đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 04/6/2021 của UBND Bắc Ninh, về việc thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030;

UBND huyện Gia Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi huyện Gia Bình đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Từ năm 2011, nước ta chính thức bước vào giai đoạn già hóa dân số; theo kết quả cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 tỷ lệ người cao tuổi (NCT), chiếm 11,86% dân số. Theo dự báo của Tổng cục Dân số - KHHGD tỷ lệ người cao tuổi sẽ tăng lên 16,66% vào năm 2029 và lên 26,10% vào năm 2049. Nước ta là một trong số những quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới. Trong khi các nước phát triển mất nhiều thập kỷ, có nước hàng thế kỷ mới chuyển đổi từ giai đoạn già hóa dân số sang giai đoạn dân số già.

Tuổi thọ tăng là một trong những thành tựu, tuy nhiên, già hóa dân số diễn ra với tốc độ nhanh đặt ra những thách thức rất lớn về sự cần thiết phải thay đổi hệ thống an sinh xã hội, lao động việc làm, giao thông, vui chơi giải trí... đặc biệt là hệ thống chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở nước ta.

Người cao tuổi của Việt Nam sống chủ yếu ở nông thôn, sống cùng con cháu; đời sống vật chất còn gặp nhiều khó khăn. Người cao tuổi đối diện với gánh nặng “bệnh tật kép” và thường mắc các bệnh mạn tính, bình quân mỗi người cao tuổi có 3 bệnh, đối diện với nguy cơ tàn phế do quá trình lão hóa, chi phí điều trị lớn. Trong khi đó, hệ thống chăm sóc sức khỏe nói chung, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi nói riêng chưa thích ứng với già hóa dân số nhanh; việc xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi và triển khai các loại hình chăm sóc sức khỏe dài hạn tại cộng đồng chưa được quan tâm đúng mức.

Tại huyện Gia Bình, tính đến nay có 19.820 NCT, trong đó nam: 8.199 người, nữ: 11.621 người, tỷ lệ NCT chiếm 17,6% dân số. Năm 2021, số NCT

được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/ năm do các đơn vị Y tế tổ chức theo qui định tại Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15/10/2011 của Bộ Y tế là 7.015 người; Tỷ lệ NCT đến khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên tổng số lượt người đến khám, chữa bệnh: 74,9%.

Tuy nhiên, công tác người cao tuổi ở địa phương hiện nay vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, một số nơi cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ sở chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm trong thực hiện chính sách, pháp luật đối với người cao tuổi, thiếu quan tâm, chỉ đạo, chưa xây dựng được kế hoạch hoạt động cụ thể, còn coi công tác người cao tuổi chỉ là những hoạt động phong trào, là công tác của Hội người cao tuổi...

Công tác chăm sóc sức khỏe NCT vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tồn tại như: Mạng lưới chăm sóc sức khỏe NCT có nhưng hoạt động chưa hiệu quả; Một số bệnh nhân lớn tuổi, già yếu, đi lại khó khăn nên không thể đến bệnh viện khám chữa bệnh theo định kỳ. Kinh phí dành cho công tác chăm sóc sức khỏe NCT chưa đáp ứng nhu cầu. Người cao tuổi chưa có thói quen khám sức khỏe định kỳ.

Với những thực trạng như trên, để giúp NCT tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe về thể chất và tinh thần; biết tự chăm sóc, phòng tránh các bệnh không lây nhiễm. Thực hiện Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030. UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới;

Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số đến năm 2030;

Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15/10/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

Quyết định số 403/QĐ-BYT ngày 20/01/2021 của Bộ Y tế Quyết định Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII;

Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh thực hiện “Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2017-2025”;

Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 04/6/2021 của Ủy ban nhân tỉnh Bắc Ninh, về việc thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a. 100% các xã, thị trấn ban hành Nghị quyết, Kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe NCT năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

b. Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc NCT biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của NCT và các kiến thức cơ bản chăm sóc sức khỏe NCT đạt 60% năm 2025; 85% năm 2030.

c. Người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm đạt 70%, được lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe đạt 95% năm 2025; 100% năm 2030.

d. Người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, sa sút trí tuệ...) đạt 70% năm 2025; 90% năm 2030.

e. Người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 50% năm 2025; 90% năm 2030.

g. Mỗi xã, thị trấn có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT, có ít

nhất 01 đội tình nguyện viên (từ 5-7 người) tham gia chăm sóc sức khỏe NCT đạt 50% năm 2025; 90% năm 2030.

h. Câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT có nội dung chăm sóc sức khỏe đạt 70% năm 2025; 90% năm 2030.

i. 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

k. 100% người đủ 60 tuổi trở lên có thẻ bảo hiểm y tế.

IV. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Thời gian và phạm vi thực hiện

Thời gian: Từ năm 2021 đến năm 2030.

Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi toàn huyện, được chia thành hai giai đoạn.

1.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến 2025

- Tập trung chăm sóc sức khỏe NCT tại cộng đồng: tăng cường các hoạt động truyền thông; hướng dẫn NCT tự chăm sóc sức khỏe; Nâng cao năng lực cho trạm y tế xã, thị trấn; xây dựng và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT; xây dựng bộ tiêu chí xã, phường thân thiện với NCT, thí điểm triển khai mô hình.

- Tăng cường năng lực khám chữa bệnh cho NCT đối với Trạm y tế các xã, thị trấn.

1.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến năm 2030

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe NCT ngày một hoàn thiện và nâng cao.

- Đánh giá các hoạt động giai đoạn 1 chỉnh sửa, rút kinh nghiệm, bổ sung và nhân rộng các mô hình đã thí điểm thành công ở giai đoạn 1.

- Hoàn thiện và hướng dẫn tổ chức, quản lý các cơ sở chăm sóc sức khỏe NCT, chính sách huy động các nguồn lực trong việc thực hiện chăm sóc sức khỏe NCT.

2. Đối tượng áp dụng.

- Đối tượng thụ hưởng: NCT, gia đình có NCT, người thân trực tiếp chăm sóc NCT; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT; ưu tiên người có công với cách mạng, NCT tại hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Đối tượng tác động: Cấp ủy Đảng, chính quyền và ban ngành đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân; người dân trong toàn xã hội tham gia thực

hiện Kế hoạch.

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe NCT; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe NCT

- Tiếp tục quán triệt những thách thức về già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe NCT.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động, xây dựng môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe NCT.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư kinh phí cho công tác chăm sóc sức khỏe NCT phù hợp với điều kiện của địa phương, tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho NCT; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho NCT

- Nâng cao năng lực cho cán bộ trong việc thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ chăm sóc sức khỏe NCT ban đầu.

- Nâng cao năng lực cho trạm y tế xã, thị trấn trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh mạn tính (bệnh không lây nhiễm) cho NCT tại gia đình và cộng đồng.

- Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT hoặc lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào sinh hoạt của câu lạc bộ liên thế hệ, các loại hình câu lạc bộ khác của NCT với sự tham gia của NCT và người nhà của NCT, thúc đẩy cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe cho NCT và người nhà của NCT.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe NCT thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe NCT (theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe NCT tại nhà), quản lý các bệnh mạn tính, không lây nhiễm tại gia đình.

3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ làm công tác chăm sóc sức khỏe NCT

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ chăm sóc sức khỏe NCT đối với cán bộ có liên quan của các bệnh viện; nhân viên Trạm y tế; cán bộ dân số và tình nguyện viên ở cơ sở.

- Tổ chức tập huấn những kiến thức và kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe cho NCT để NCT và người thân tự chăm sóc sức khỏe cho bản thân và gia đình.

4. Bảo đảm nguồn lực thực hiện Kế hoạch

- Đa dạng hóa nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe NCT và từng bước tăng mức đầu tư.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện Chương trình; đầu tư, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT phù hợp.

- Toàn bộ mạng lưới y tế, dân số, cán bộ, thành viên các ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở bao gồm cả NCT và hội viên Hội NCT tham gia thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật định kỳ và đột xuất; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

VII. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối của từng giai đoạn. được bố trí trong ngân sách địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch. Ngoài ra, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác, các nguồn tài trợ.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện

- Tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch và triển khai các nội dung của Chương trình, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Chương trình.

- Xây dựng, đề xuất các chương trình về công tác chăm sóc sức khỏe NCT, tổng hợp trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác chăm sóc sức khỏe NCT.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện; tổ chức sơ kết vào cuối năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch

Hằng năm, căn cứ vào các chế độ, chính sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, phối hợp với Phòng Y tế và các đơn vị có liên

quan rà soát các hoạt động của kế hoạch theo nhiệm vụ chi của địa phương, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện, theo quy định về phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông của huyện và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách về NCT, chăm sóc sức khỏe NCT...

- Đưa hoạt động NCT vào các hoạt động phong trào tại các địa phương, xây dựng môi trường thân thiện với NCT.

4. Ban Đại diện Hội NCT huyện

- Phối hợp với Trung tâm Y tế và các ban, ngành liên quan trong việc xây dựng kế hoạch; triển khai và giám sát thực hiện kế hoạch này.

- Lồng ghép các hoạt động về chăm sóc sức khỏe NCT vào các nội dung của Kế hoạch, nhân rộng câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau.

- Phối hợp với chính quyền, Hội NCT và các đoàn thể ở các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; tổ chức huy động nguồn lực và hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ hội, hội viên, đoàn viên và cộng đồng; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát việc thực hiện về chăm sóc sức khỏe NCT.

6. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch về chăm sóc sức khỏe NCT trên cơ sở các nội dung định hướng của Kế hoạch này theo điều kiện, đặc điểm tình hình cụ thể của từng địa phương.

- Tích cực huy động nguồn lực và lợi thế của địa phương; lồng ghép có hiệu quả với các Chương trình mục tiêu khác trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả việc thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe NCT huyện Gia Bình đến năm 2030. UBND huyện yêu cầu các Cơ quan, Ban, Ngành, các tổ chức Chính trị - Xã hội huyện, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả về Trung tâm Y tế để tổng hợp báo cáo UBND

huyện và Sở Y tế theo quy định.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Trung tâm Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, chỉ đạo./

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- TT Huyện ủy; HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện;
- UBMTTQ và các đoàn thể nhân dân huyện;
- TTYT huyện (PDS)
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, các Phó CVP, lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bá Tài